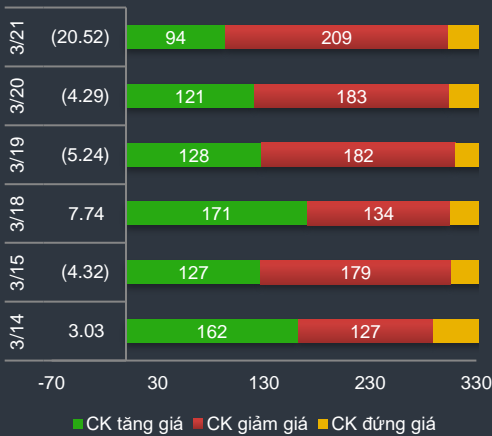


Bản tin chứng khoán

Trong số này

- Nhận định **P.1**
- Bộ lọc CP **P.2**
- GD CP Ngân Hàng **P.3**
- Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VCB	47.3
VIC	46.5
GAS	33.8
CTG	33.3
HPG	27.3
CTD	20.6
PLX	15.0
HVN	11.9
STB	10.7
VHM	8.9
VNM	(7.8)
BID	(8.3)
KBC	(10.1)
POW	(12.3)
VJC	(13.5)
VEA	(17.0)
NBB	(19.1)
VRE	(32.0)
YEG	(55.2)

Thị trường giao dịch khá bình lặng cho đến khoảng 14h chiều nhiều đợt bán mạnh đặc biệt ở nhóm cổ phiếu lớn đã đè nén chỉ số Vnindex giảm sâu. Như một hiệu ứng domino, dù không có thông tin gì nhạy cảm vào thời điểm đó nhưng khi các lực bán lớn tiếp tục đổ ra quá dứt khoát đã lan tỏa lên các cổ phiếu khác. Các lệnh đỡ vào phiên ATC tỏ ra yếu ớt và không thể cầm cự được trước từng lô lệnh cả trăm ngàn đơn vị đổ vào sàn.

Đối lập với nhà đầu tư trong nước, khối ngoại mua ròng gần 100 tỷ trong ngày với các cổ phiếu blue chip như VCB (47.3 tỷ), VIC (46.5 tỷ), GAS (33.8 tỷ), CTG, HPG, CTD. Phía bán ròng nhiều nhất là YEG, VRE, NBB, VEA, VJC.

Chỉ số Vnindex tạo một gap lớn và phá vỡ đường EMA 20 ngày ngắn hạn. Đường chỉ báo RSI gần chạm 50 và nếu tiếp tục đi xuống dưới trong phiên cuối tuần sẽ xác nhận một xu hướng down trend trong trung hạn. Tuy nhiên thông thường sau một phiên mất điểm mạnh thì bên BUY sẽ thắng thế trong phiên sau do các cổ phiếu đã chạm các vùng hỗ trợ mạnh. Thứ hai việc giảm điểm hôm nay không có nguyên nhân rõ ràng và nghi ngờ có sự tác động của các tổ chức lớn. Vì vậy kỳ vọng phiên cuối tuần chỉ số index khả năng cao có thể hồi phục và ít nhất sẽ chậm lại đà giảm.



Vnindex 981.78

▼ -20.52 (-2.05%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
DHG	15,467	118.3	0.94
ROS	18,646	32.9	0.92
HNG	13,303	15.0	-
BHN	19,008	82.0	-
MSN	98,868	85.0	-
SAB	159,936	249.4	(0.04)
VCB	247,011	66.6	(0.15)
KDH	13,062	31.6	(0.16)
TPB	17,990	21.2	(0.24)
EIB	21,331	17.4	(0.29)
MBB	49,258	22.8	(0.65)
MWG	38,951	87.9	(0.68)
FPT	27,671	45.1	(0.77)
HPG	67,965	32.0	(0.93)
PNJ	16,784	100.5	(0.99)
VJC	64,181	118.5	(1.09)
BVH	67,285	96.0	(1.64)
VNM	236,831	136.0	(1.81)
TCB	91,261	26.1	(1.88)
NVL	53,425	57.0	(2.23)
STB	22,546	12.5	(2.34)
HDB	30,411	31.0	(2.36)
VIC	373,420	117.0	(2.66)
REE	10,077	32.5	(2.69)
GAS	189,481	99.0	(3.13)
VPB	51,592	21.0	(3.45)
POW	35,831	15.3	(3.47)
PLX	68,949	59.5	(3.57)
BID	118,971	34.8	(3.60)
CTG	82,287	22.1	(3.91)
VHM	295,427	88.2	(4.34)
SSI	13,900	27.3	(4.38)
VRE	80,344	34.5	(4.56)

Thông tin ngành bất động sản:

Theo báo cáo về chỉ số nhà ở hạng sang của Savills đã cho thấy, tốc độ tăng giá nhà ở cao cấp giảm đáng kể trong nửa cuối 2018 tại các thị trường hàng đầu trên thế giới, ghi nhận mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Cả năm 2018, mức tăng giá trung bình trong các thành phố Savills khảo sát chỉ là 2,3%, trong khi năm 2017, con số này là 3,3%.

Đối với thị trường Việt Nam, giá nhà các phân khúc tại các thị trường lớn như Hà Nội và TP.HCM đều còn ở mức rất hạn chế so với các thị trường trong khu vực, đặc biệt là thị trường Hồng Kông. Giá nhà mới tại khu trung tâm TP.HCM đang giữ mức trung bình khoảng 5.500 - 6.500 USD/m².

Ở phân khúc đất nền vẫn diễn ra các cơn sốt đất cục bộ ở một vài địa phương như Đà Nẵng, Nhơn Trạch tại TPHCM. Hiện phân khúc đất nền vẫn giữ giá tốt và dù giao dịch chung toàn thị trường có chậm lại một chút nhưng giá không giảm và vẫn có xu hướng tăng dần.

Cổ phiếu quan tâm:

Sau phiên giảm mạnh nhiều cổ phiếu đã giảm chạm các ngưỡng hỗ trợ. Nhà đầu tư có thể chờ đợi tích lũy dần đón sóng ngắn hạn. Lưu ý việc giải ngân từng phần và hạn chế sử dụng margin quá cao phòng rủi ro ngắn hạn.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2	Vùng mua
Dầu khí					
PVS	20.8	-2.3%	20.0	18	20-21
GAS	99.0	-1.3%	92.0	86	94 - 96
Dệt May					
TCM	30.2	-9.2%	30.0	27	28-30
STK	21.6	-6.3%	18.0	16	18-19
Ngân Hàng					
VCB	66.6	-0.6%	55.0	50	62-64
ACB	30.4	-3.5%	28.0	26	29-30
TCB	26.1	-3.0%	24.5	23	25 - 26
BID	34.8	-3.9%	28.0	21	32-34
VRE	34.5	-9.2%	33.0	30	32-33
VCI	40.3	-3.8%	38.0	35	38-39
SSI	27.3	-7.5%	27.0	25	27-28
PLX	59.5	-2.8%	58.0	54	57-58
VNM	136.0	-0.9%	136.0	123	130-135
TV2	127.7	-1.7%	125.0	118	123-126



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
GVR	12.5	21.4%	157,040	810,522	416.1%	73	65	8.2	12.5
PVC	6.7	6.3%	154,187	612,824	297.5%	54.5	49.6	5.6	8.6
TLD	7	-12.5%	458,812	1,744,750	280.3%	46.8	13	6.5	8
HCD	5.1	0.0%	250,573	853,372	240.6%	41.4	25.1	4.9	11.9
BCC	7.8	8.3%	156,994	520,789	231.7%	64.7	76.9	6.4	8.2
NBB	18.5	2.8%	360,499	1,174,474	225.8%	47.2	66.7	17.5	21.9
HSL	12.7	12.4%	256,069	779,302	204.3%	70.3	91.5	10	22.9
IJC	11.6	17.2%	409,354	1,186,996	190.0%	76.5	85.7	7.4	11.9
C4G	10.2	14.6%	242,861	698,271	187.5%	69.9	84.9	7.9	12.2
TDC	8.9	9.9%	106,313	300,696	182.8%	80.6	84.9	7.2	8.9
HDC	16.4	1.9%	195,976	499,332	154.8%	71.5	53.6	12.9	16.4
VNE	4.6	0.0%	212,844	541,642	154.5%	57	51.6	3.7	6.2
LMH	11.9	-12.5%	360,212	890,350	147.2%	49.2	18.1	10	14.4
PHC	13.9	0.7%	219,156	526,244	140.1%	54	53.9	12.1	15.4
HHP	15.7	-4.8%	127,725	305,280	139.0%	50.9	26.9	12.2	17.5
MBS	16.6	5.7%	179,626	429,042	138.9%	66.4	68	13.5	19.2
NVB	8.6	-1.1%	516,060	1,217,151	135.9%	49.7	38.9	8	10.5
LGL	9.1	8.3%	127,542	296,538	132.5%	64.5	74.2	6.8	9.7
VGI	26	5.3%	410,409	910,271	121.8%	69	53.4	12	28.2
LCG	11.3	6.6%	920,286	1,997,090	117.0%	66.3	71.9	7.9	11.6
BVH	96	0.2%	102,668	222,486	116.7%	52	49.7	87.6	102.5
HAX	16.9	-6.1%	111,761	241,656	116.2%	46.8	28.8	15.4	19
TDH	11.6	0.0%	447,150	955,798	113.8%	53.9	42	9.7	12.8
TDM	28.6	4.8%	276,753	589,026	112.8%	89.5	85.4	17.5	28.6
PXL	6.9	13.1%	370,584	775,910	109.4%	74.8	75.1	2.8	6.9
GKM	15.6	-1.3%	105,830	220,686	108.5%	52	38.3	13.6	16
GVR	12.5	21.4%	157,040	810,522	416.1%	73	65	8.2	12.5
SVH	10	0.0%	163,864	672,000	310.1%	0	0	10	13.3
PVC	6.7	6.3%	154,187	612,824	297.5%	54.5	49.6	5.6	8.6



Cổ phiếu đang đi ngang hay chạm các vùng hỗ trợ

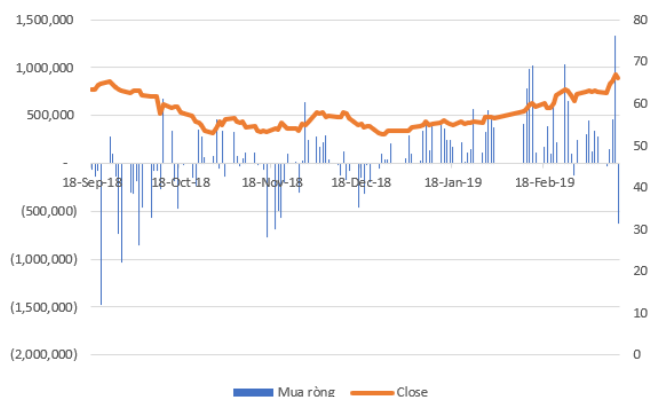
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
TVB	18.6	-8.4%	170,850	144,446	-15.5%	26.7	8.6	18.6	25.9
CRE	26.3	-0.8%	171,940	143,266	-16.7%	27.4	55.6	26.3	30.3
YBM	11.4	-10.9%	213,304	188,046	-11.8%	29.5	26.4	11.4	20.2
SBT	18.2	-4.2%	1,567,356	1,691,364	7.9%	30.9	7.3	18.2	21.1
DTD	9.9	-4.8%	185,465	195,208	5.3%	33.2	9.8	9.9	20
DXG	22.5	-8.5%	1,339,122	1,635,788	22.2%	34.8	3.6	22.5	30.5
ASM	7.8	-7.1%	2,032,863	1,627,948	-19.9%	34.9	9.7	6.8	13.1
FMC	28.2	-2.8%	132,697	83,474	-37.1%	35.3	24.2	26.5	32.9
CEO	12.6	-6.7%	786,584	913,588	16.1%	35.5	7.4	12.3	14.6
POW	15.3	-7.8%	2,907,432	3,361,210	15.6%	37	17.4	13.4	17.5
TTH	5	-10.7%	396,992	456,344	15.0%	37.6	19.4	3.9	6.1
HAG	5.2	-10.3%	4,678,292	4,916,866	5.1%	37.7	5.3	4.7	6.2
SJF	4.1	0.0%	777,208	391,754	-49.6%	37.9	31	4	24.9
VSC	41.5	-5.7%	157,258	137,818	-12.4%	38	19.9	37.4	46
VND	16.5	-9.8%	921,417	1,155,666	25.4%	38.1	8.6	15.6	23.1
LDG	13.4	-5.0%	1,228,822	1,643,368	33.7%	38.4	8.3	13	18.6
BSR	13.3	-5.0%	1,722,780	2,147,620	24.7%	39	41.1	12	20.9
DPM	20	-2.0%	578,980	403,670	-30.3%	39	25.2	17.1	22.9
FLC	5.2	-3.7%	8,555,749	7,345,940	-14.1%	39.3	5.3	4.9	6.2
ANV	26.3	-3.0%	424,817	322,568	-24.1%	39.6	37.9	21.9	30.8
TCB	26.1	-3.0%	2,749,361	2,347,384	-14.6%	39.7	9.8	25	30.2
SSI	27.3	-7.5%	1,746,759	1,467,734	-16.0%	40	7.4	25.1	33.3
OIL	14.1	-3.4%	350,765	377,488	7.6%	40.5	20	13.4	17.5
VRC	16.9	-5.6%	486,475	517,718	6.4%	41	15.3	16.1	25.1
HCD	5.1	0.0%	250,573	853,372	240.6%	41.4	25.1	4.9	11.9
BCG	5.5	0.0%	179,464	114,590	-36.1%	41.5	40.6	4.9	6.9



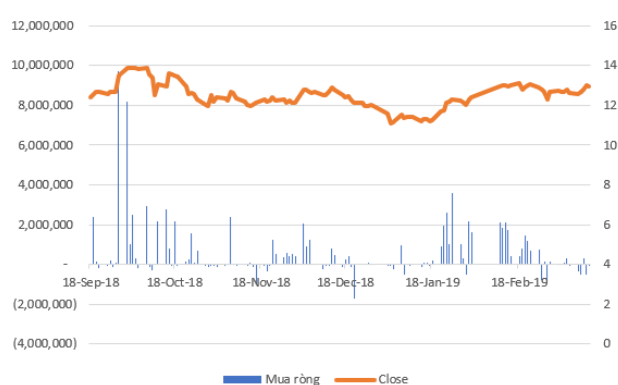
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	66.6	1,637,770	16.37	3.75	1,068,880	362,020	876,684,418	239,611	24.4%	4,070	17,758
CTG	HOSE	22.1	7,177,690	15.18	1.22	1,470,790	-	1,109,096,544	82,287	29.8%	1,456	18,120
BID	HOSE	34.8	2,239,650	16.17	2.18	366,730	592,520	106,640,580	118,971	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22.8	7,803,030	7.96	1.44	-	-	432,090,271	49,258	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	26.1	2,858,380	10.78	1.76	-	-	787,033,936	91,261	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	21	3,158,580	7.22	1.53	-	-	570,052,382	51,592	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.5	4,744,360	13.16	0.96	850,170	-	264,772,449	22,546	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.35	161,550	32.45	1.44	-	-	369,867,631	21,331	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	31	972,860	10.70	1.81	164,190	119,000	257,890,394	30,411	26.3%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.15	504,960	10.04	1.70	-	-	256,976,757	14,082	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.7	6,578,345	5.56	0.56	1,083,900	200	113,089,453	9,264	9.4%	1,384	13,753
ACB	HNX	30.4	5,465,770	7.63	1.86	-	-	386,576,321	37,914	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.6	781,700	65.96	0.80	-	-	112,175	2,560	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.2	689,246	7.19	0.68	-	-	37,238,676	6,900	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	21	4,800	16.99	1.63	-	-	1,138,530	11,550	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	18.9	293,899	6.75	1.39	-	-	115,710,712	10,065	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.3	2,335	13.90	0.89	-	-	57,001,000	3,295	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu
Quan tâm

Top tăng giá HOSE

TGG	3.00
HDC	3.14
SCS	3.69
TS4	3.86
PHR	4.07
SZL	4.29
SAV	5.64
VHG	6.00
DPG	6.76
DHC	6.82
TLĐ	6.89
YEG	6.90
DTA	6.90
SHA	6.91

Top tăng giá HNX

NRC	1.76
HHP	1.95
PLC	2.50
CET	2.78
CSC	2.82
KSQ	3.03
APS	3.23
MPT	5.71
KSD	5.88
VMC	5.99
MCO	6.67
CDN	7.06
FID	7.69
VTJ	8.47
KHS	8.76
VCR	9.48
L35	9.78
KTT	10.00

AAM - Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong - Công ty dự kiến phát hành thêm 2,4 triệu cổ phiếu mới với tổng giá trị theo mệnh giá là 24 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện quyền là 30%. Thời gian thực hiện trong quý II sau khi có chấp thuận của UBCKNN. Mục đích thưởng cổ phiếu là tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và nâng vốn điều lệ cho phù hợp với điều kiện niêm yết chứng khoán tại HoSE.

AAM cũng đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với sản lượng 4.000 tấn (riêng sản lượng cá tra là 3.500 tấn), doanh số mang về 220 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 8 tỷ đồng, giảm 33% so với kết quả 2018.

TCM - CTCP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công – Đã thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 với mục tiêu doanh thu thuần hơn 3.952 tỷ đồng, lợi nhuận ròng hơn 241,8 tỷ đồng.

VPI - CTCP Đầu tư Văn Phú - Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu 3.305 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 510 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2018. Dự kiến cổ tức tỷ lệ 20%.

DGW - CTCP Thế giới Số - Digiworld - Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 839 tỷ đồng, tăng 29% và lợi nhuận sau thuế 16,8 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2018.

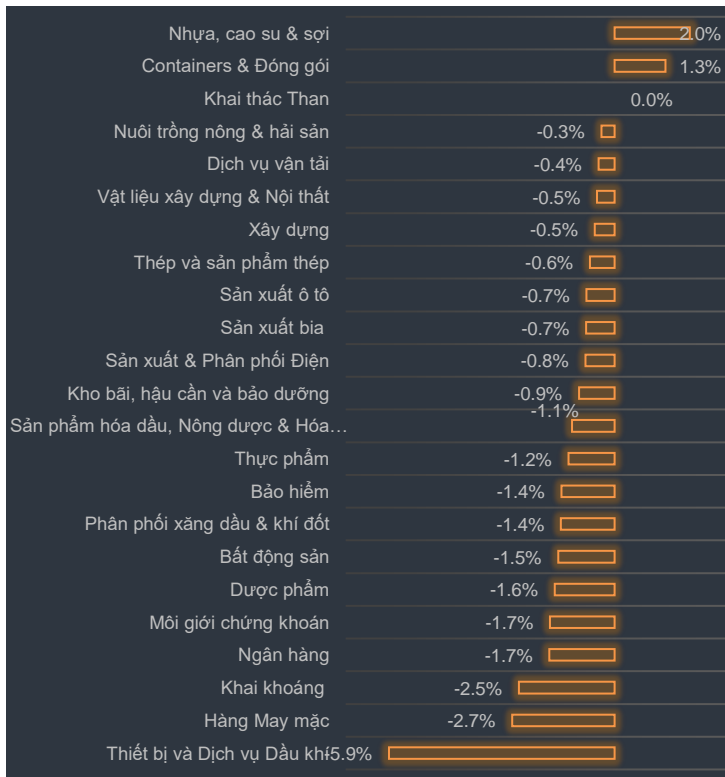
Về kế hoạch năm 2019, DGW đề ra mục tiêu doanh thu 7.150 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến là 137 tỷ đồng, tăng lần lượt 20% và 25% so với kết quả đạt được trong năm 2018.

MBS - CTCP Chứng khoán MB - Năm 2019 đặt kế hoạch tổng doanh thu đạt 1,171 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 11% so với thực hiện năm trước. Về mặt lợi nhuận, Công ty đặt chỉ tiêu lãi trước thuế 360 tỷ đồng, tăng tới hơn 77% so với thực hiện năm trước.

OGC - CTCP Tập đoàn Đại Dương – Đã công bố kế hoạch kinh doanh năm 2019 với tổng doanh thu hợp nhất dự kiến 1.116 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 16 tỷ đồng.

FLC - CTCP Tập đoàn FLC - HĐQT đã thông qua chủ trương về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort (FLC SamSon), công ty con do FLC sở hữu 100% vốn điều lệ. Theo đó, FLC sẽ góp thêm 300 tỷ đồng vào FLC SamSon để tăng vốn điều lệ của Công ty này lên mức 800 tỷ đồng. HĐQT cũng giao Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC chủ động cân đối nguồn vốn và chỉ đạo việc góp vốn vào FLC SamSon.

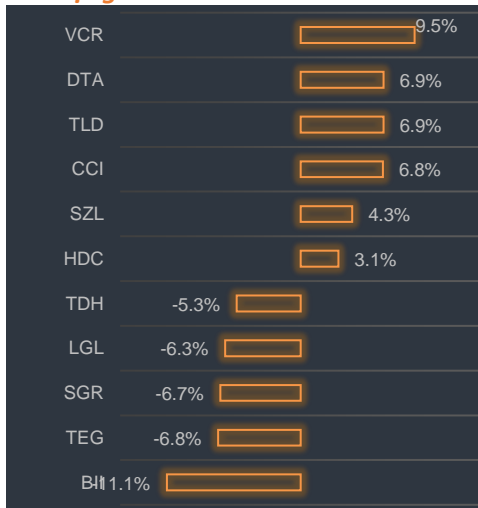
Tăng giảm ngành trong ngày



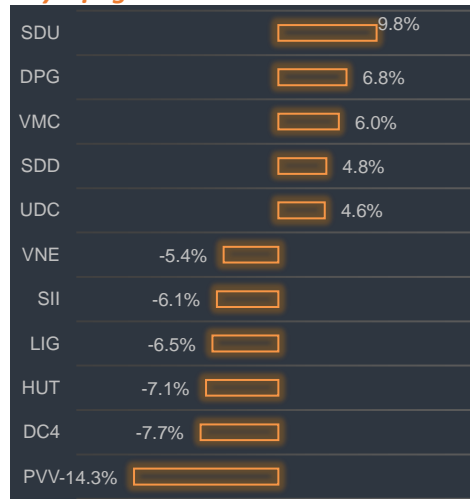
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	VCR, DTA, TLD
Xây dựng:	SDU, DPG, VMC
Dầu khí:	PGC
Chứng khoán:	APS, IVS
Ngân hàng:	

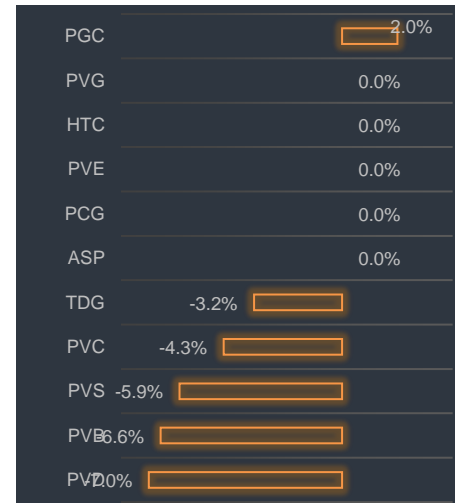
Bất động sản



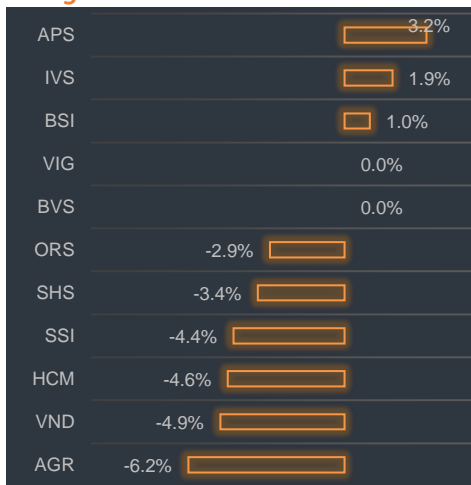
Xây dựng



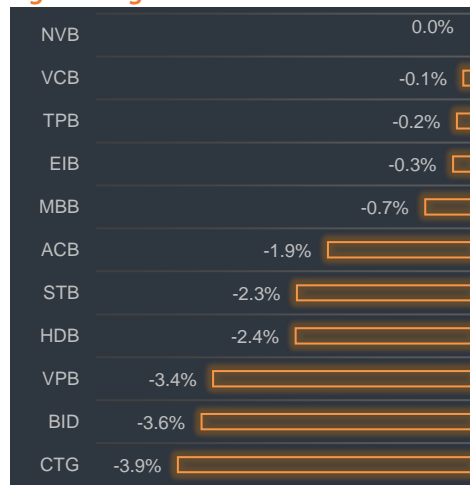
Dầu khí



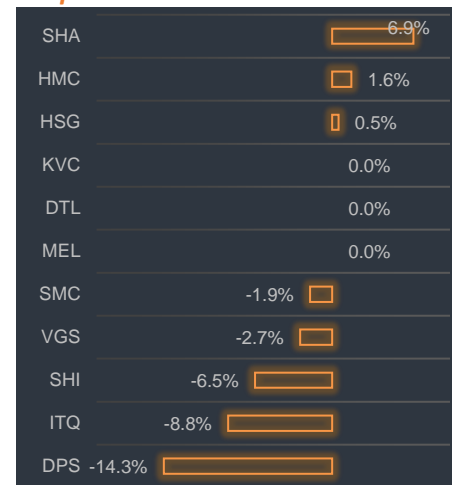
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931